

Kính gửi Quý Phụ huynh có con học lớp 10 – trường THPT chuyên KHTN, ĐHKHTN, ĐHQGHN:

Kết thúc năm học 2011 – 2012, Nhà trường tri ân khai Hết công ơn của thầy cô giáo trong môn [Tra cứu điểm thi của con](#)

(Trang chủ

-->

Thông tin hữu ích

-->

[Dành cho phụ huynh](#)

-->

[Tra cứu điểm thi của con](#))

Quý vị phụ huynh liên lạc với Bộ phận quản trị website của trường qua email hsgsweb@gmail.com

Hết công việc

đang tiếp tục hoàn thiện

điểm thi của con

Phụ huynh có thể tra cứu điểm thi tất cả các kỳ thi chính trong 1 năm học

(Chức năng đầu năm – CLĐN, Đánh giá công bằng lớp 1 – ĐGCB1, Thi học kỳ 1 – HK1, Đánh giá công bằng lớp 2 – ĐGCB2, Thi học kỳ 2 – HK2, Thi Cuối năm - CN) bằng cách làm theo các bước:

1. Nhập Tên khóa là tên con
2. Nhập ngày sinh của con bằng cách gõ theo định dạng ngày/tháng/năm như 19/10/1996 (vì con sinh ngày 19 tháng 10 năm 1996). **Do chưa thể nhập quy cách nhập lại, hiện tại, để tiện lợi cho học sinh và phụ huynh gõ ngày sinh theo định dạng tháng/ngày/năm như 09/12/1996 (sinh ngày 12 tháng 9 năm 1996).**
3. Click chuột vào icon Tìm theo tên (bên dưới nút Tra cứu)
4. Click chuột vào Tra cứu
5. Click vào checkbox Xem trong lịch để xem điểm chi tiết của con.

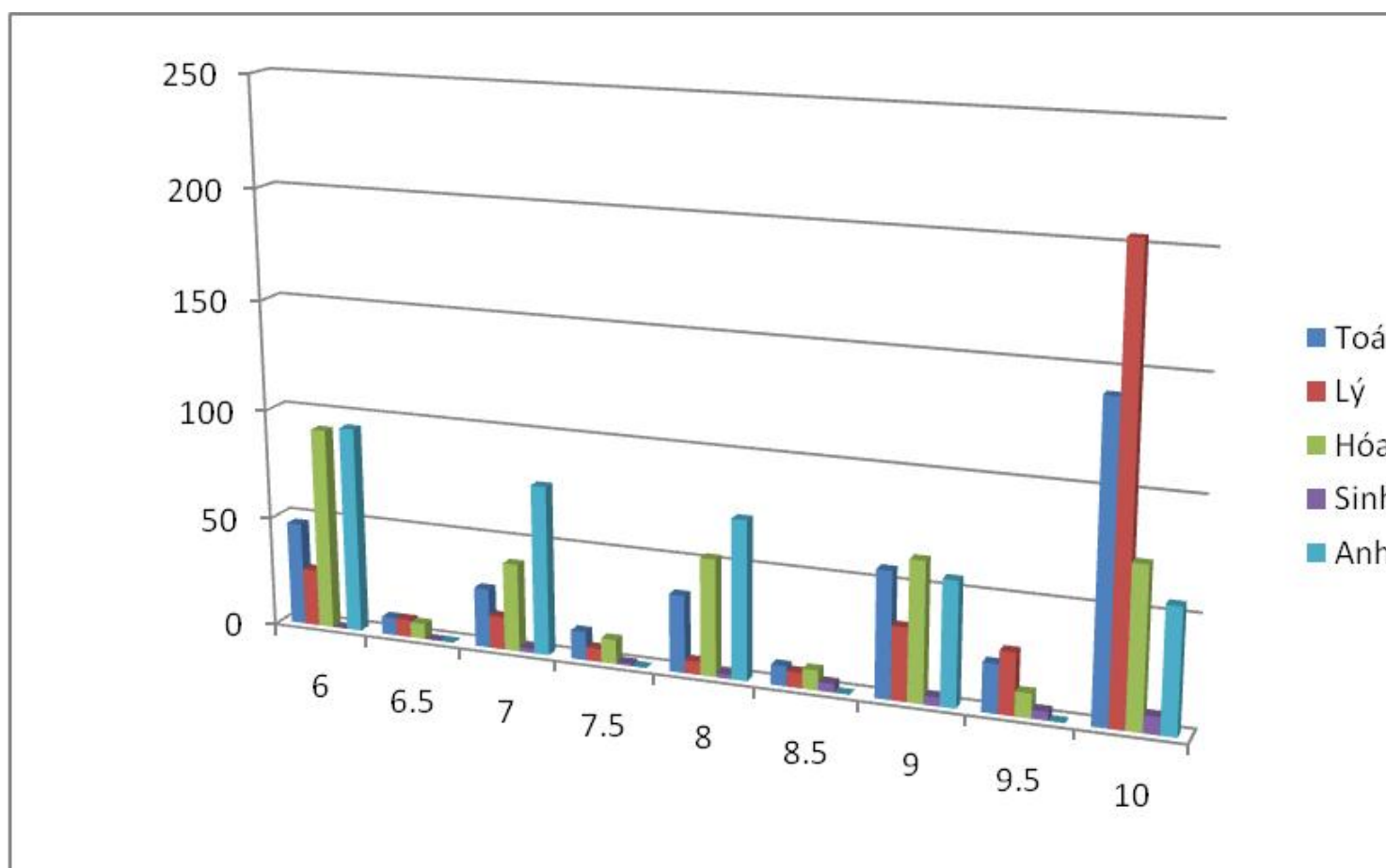
Trong phần tra cứu điểm thi, **Xếp hạng** là xếp theo tổng điểm toàn khóa 10, **Xếp thứ** là xếp

theo khối chuyên (theo 2 lớp cùng khối chuyên hoặc 2 lớp học CLC), với các quy tắc như sau:

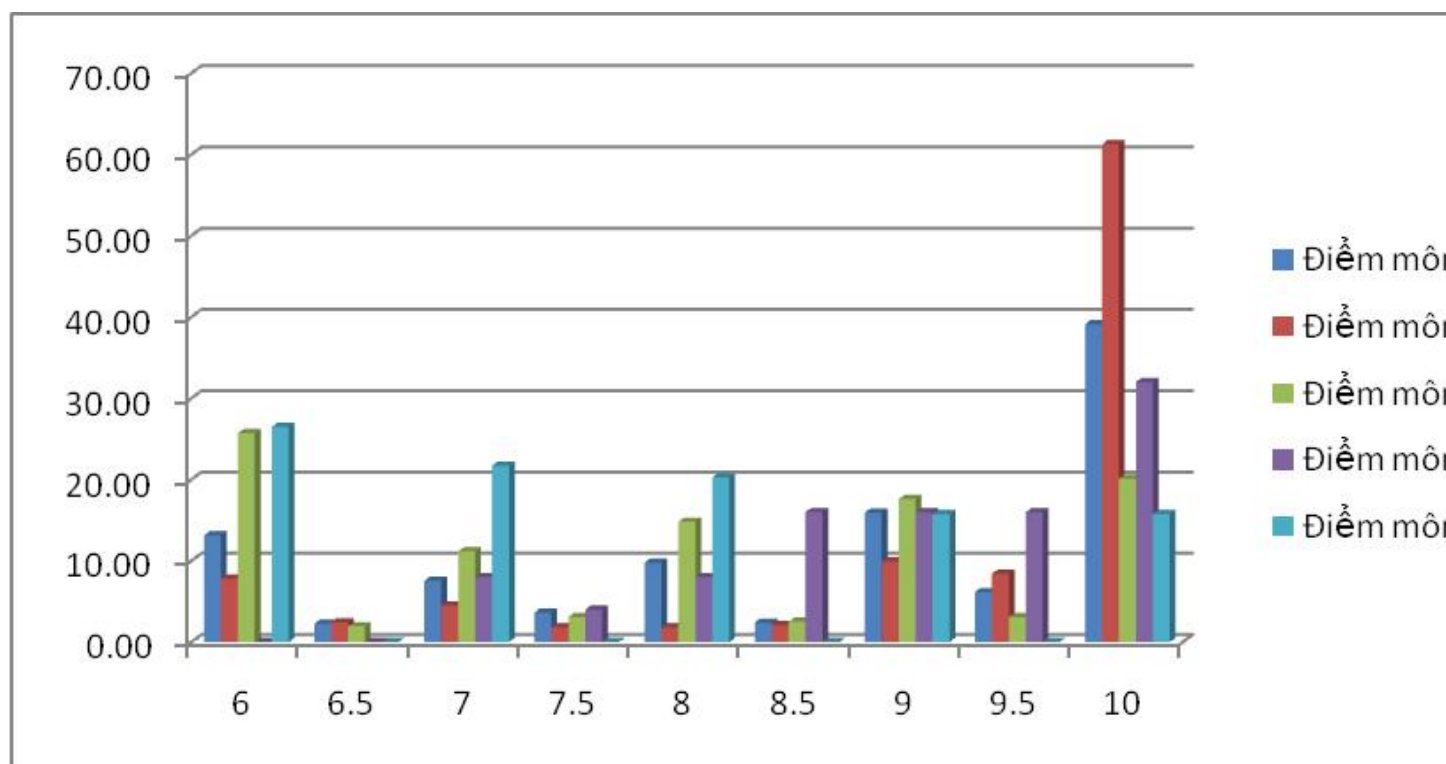
- Không có 2 học sinh cùng xếp hạng. Do đó, các trường hợp xếp hạng điếm bằng nhau xếp hạng liên tiếp không có nghĩa là kém hơn.
- Các học sinh vì một lý do gì đó không đi thi cả 4 môn thì đi thi một hoặc nhiều môn (do ghi sai mã thi hoặc sơ báo danh,...) có thể xếp hạng cùng.

Đề nghị huynh có thêm thông tin, Nhà trường kính gửi Phụ huynh Biếu đi thi xếp hạng theo môn học của khối lớp 10 như sau.

BIỂU THẲNG XẾP HẠNG KẾT QUẢ KỲ THI "ĐÁNH GIÁ CÔNG BẰNG LẦN 1" - LỚP 10



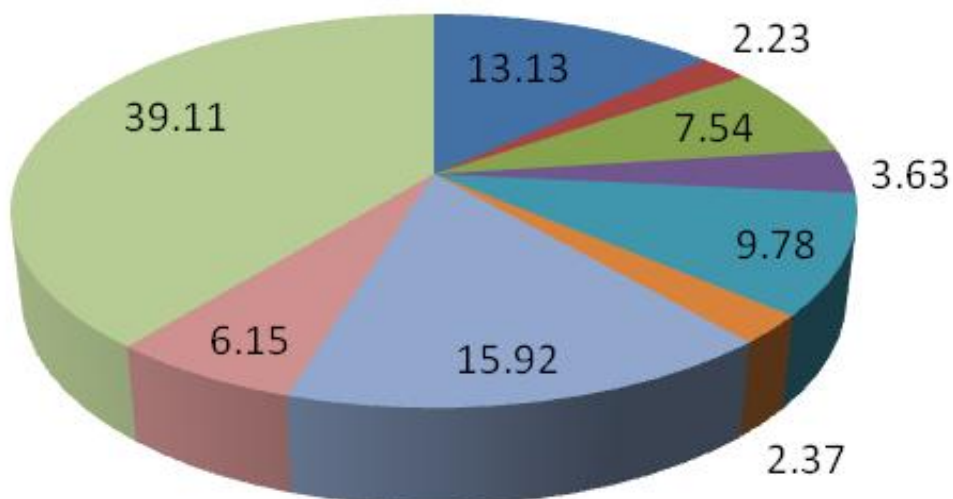
Hình trên là biểu đồ thanh kẻ điểm môn học tính theo số lượng. Trục ngang (hoành) là điểm số, trục dọc (tung) là số thí sinh đạt điểm tối thiểu môn học. Chẳng hạn với môn Toán (màu xanh đậm, là cột đầu tiên trong cột 4 cột) có gần 50 em – chính xác là 47 em – đạt điểm 6, gần 150 em – chính xác là 140 em – đạt điểm 10.



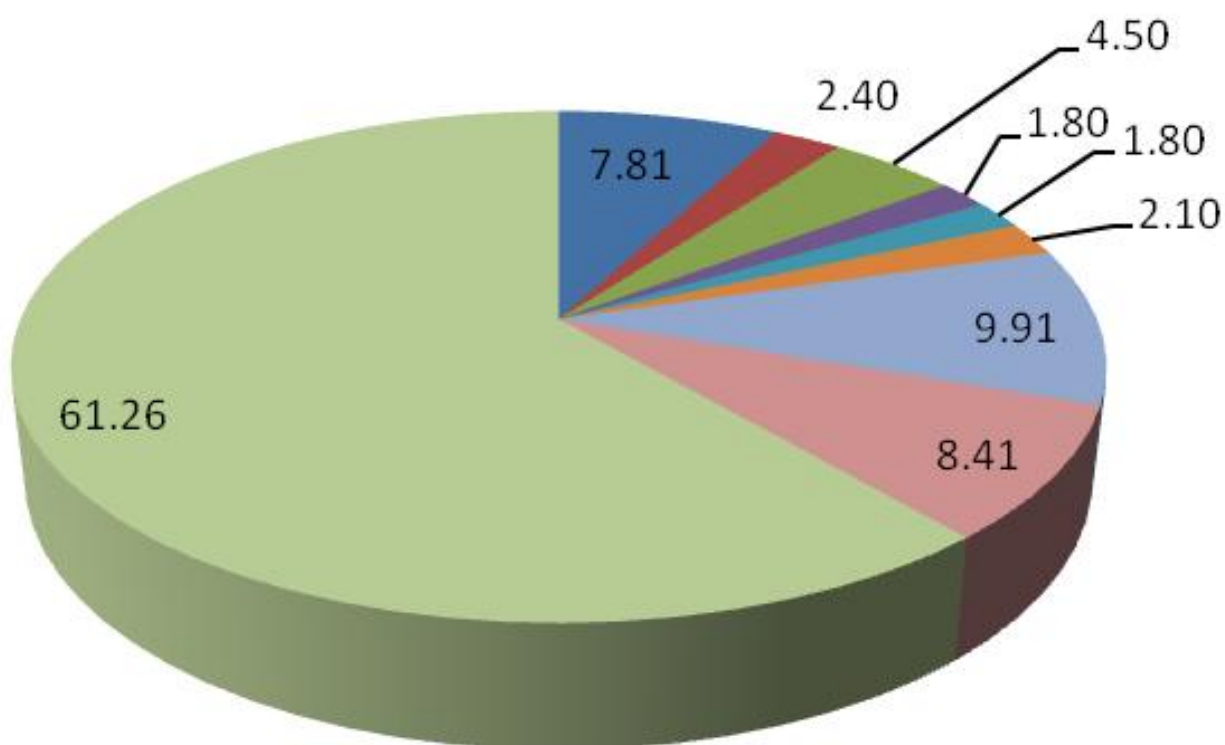
Hình trên là biểu đồ thanh kẻ điểm môn học tính theo phần trăm. Trục ngang (hoành) là điểm số, trục dọc (tung) là phần trăm thí sinh đạt điểm tối thiểu môn học. Chẳng hạn với môn Toán (màu xanh đậm, là cột đầu tiên trong cột 4 cột) có trên 10% em – chính xác là 13.13% – đạt điểm 6, gần 40% – chính xác là 39.11% – đạt điểm 10.

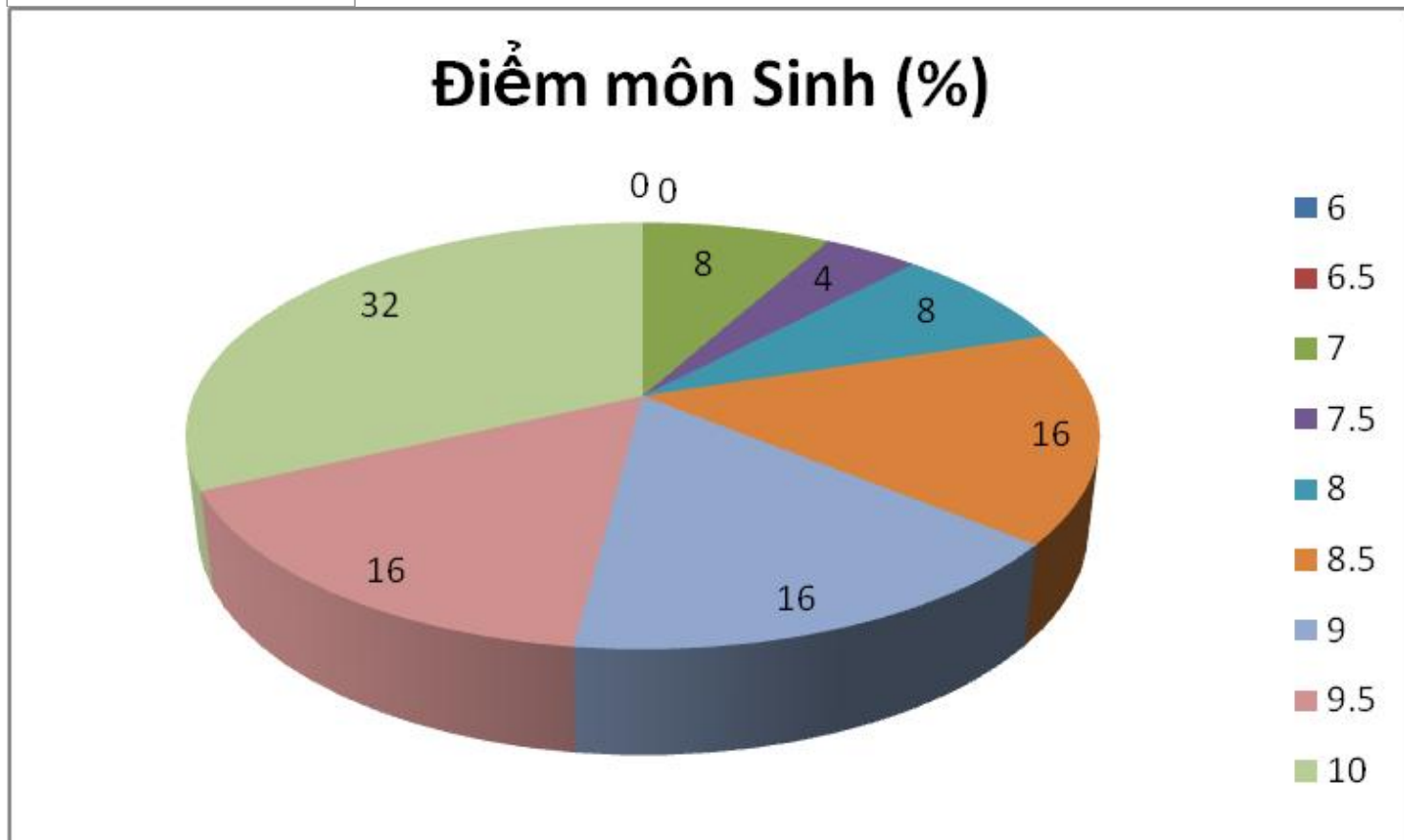
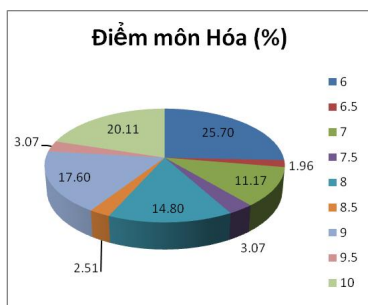
Biểu đồ phần trăm dạng hình tròn từng môn học như sau:

Điểm môn Toán (%)



Điểm môn Lý (%)





Điểm môn Anh (%)

